

BỘ TƯ PHÁP

Số: /BTP-CTXDVBQPPL

V/v trả lời phản ánh, kiến nghị
về Luật Ban hành VBQPPL năm 2025**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Bà Võ Thị Thảo

Bộ Tư pháp nhận được phản ánh, kiến nghị của Bà Võ Thị Thảo (Mã phản ánh, kiến nghị: 1779382903963) trên Trang Phản ánh, kiến nghị văn bản quy phạm pháp luật:

“Theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL (sửa đổi 2025) thì: 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Như vậy Chủ tịch UBND cấp tỉnh chỉ được ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong 02 trường hợp trên. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 17 Điều 3 Thông tư 19/2017/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính do Bộ Tài chính ban hành quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể về thẩm quyền và cách thức xác định các hồ sơ phức tạp tại Bộ, ngành, địa phương mình.” Như vậy, trong trường hợp này Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phù hợp với Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL, còn nếu tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL thì không phù hợp với Thông tư số 19/2017/TT-BTC. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn xử lý trường hợp này về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định cụ thể thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ phức tạp (Nội dung được giao tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC có chứa quy phạm do đó cần phải ban hành dưới hình thức là văn bản quy phạm pháp luật). Chân thành cảm ơn Quý Bộ!”.

Sau khi nghiên cứu nội dung phản ánh, kiến nghị của Bà Võ Thị Thảo, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

Hiện nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh) có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định *“Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”; “Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”* (Khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) (sau đây gọi là Luật).

Căn cứ vào quy định nêu trên và quy định tại khoản 17 Điều 3 Thông tư số 19/2017/TT-BTC, các cơ quan tham mưu cần nghiên cứu, đánh giá nội dung dự kiến quy định về thẩm quyền, cách thức xác định các hồ sơ phức tạp tại địa phương

mình để lựa chọn hình thức văn bản cho phù hợp. Trường hợp nội dung dự kiến quy định về các biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của UBND cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc UBND cấp tỉnh hoặc phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp như quy định tại khoản 3 Điều 21 của Luật có chứa quy phạm pháp luật¹ thì cần tham mưu Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Xin thông tin để Bà biết, tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh (để b/c);
- Các Phó Vụ trưởng (để biết);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, Vụ CTXDVBQPPL (Dương)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nguyễn Quốc Hoàn

¹ Quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.